

Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Dầu bánh răng gốc khoáng cho hộp số kín

Ứng Dụng

Các hộp số kín,
ổ bi và khớp nối

- CARTER EP được thiết kế đặc biệt để bôi trơn cho hộp số kín hoạt động dưới các điều kiện khắc nghiệt:
 - Bánh răng thẳng và bánh răng nón
 - Các khớp nối răng và ổ đỡ
 - Hộp số trục vít – bánh vít

Hiệu năng

Các tiêu chuẩn
quốc tế

OEM

- DIN 51517 – Phần 3 => Nhóm CLP
- ISO 12925-1 CKD
- AGMA 9005 –D94 EP
- CINCINNATI MILACRON
- DAVID BROWN
- AISI 224
- SEB 181226
- FLENDER

Ưu Điểm

- Các chức năng chống mài mòn và chịu áp lực cực trị xuất sắc.
- Tính tương thích tốt với phốt.
- Bảo vệ siêu hạng chống gỉ và ăn mòn các hợp kim đồng.
- Chống tạo bọt và chống tạo nhũ rất tốt.

Vận chuyển – sức khỏe – an toàn

- Chú ý: Không tương thích với các dầu gốc polyglycol.

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	CARTER EP							
			68	100	150	220	320	460	680	1000
Tỷ trọng ở 15 ⁰ C	ISO 3675	kg/m ³	885	888	892	893	899	903	920	937
Độ nhớt ở 40 ⁰ C	ISO 3104	mm ² /s	68,1	107	153,4	216,9	319,1	452,2	665,6	1000
Độ nhớt ở 100 ⁰ C	ISO 3104	mm ² /s	8,7	11,8	14,8	18,5	23,7	29,9	34,5	43,5
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909		99	98	96	95	93	95	82	80
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	⁰ C	230	233	227	270	264	256	258	244
Điểm đông đặc	ISO 3016	⁰ C	-24	-21	-27	-21	-15	-12	-12	-9
FZG A/8, 3/90	DIN 51 354/2	Giai đoạn hỏng	>13	>13	>13	>13	>13	>13	>13	>13
FZG Micropitting	FVA 54	Giai đoạn hỏng	-	-	-	10+	10+	10+	10+	10+
GFT Class			-	-	-	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

CARTER EP; Phiên bản ngày 03 tháng 05 năm 2004

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.